

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,591.17 -3.44%	237.54 -2.43%	121.32 -1.96%	46,208.47 +1.38%	51,515.49 -3.48%	22,653.86 +1.22%



Nhận định thị trường và chiến lược

"Áp lực bán trên diện rộng"
 Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/3, VN-Index giảm -56.64 điểm (-3.44%) xuống mức 1591.17 điểm với 33 mã tăng, 317 mã giảm và 26 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 1.1 tỷ cổ phiếu (+14.76%). Tổng giá trị giao dịch đạt 29.259 tỷ đồng, tương ứng giảm -5.90% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-3.44%), HNX-Index (-2.43%), UPCOM-Index (-1.96%), VN30 (-3.17%), VNMID (-4.36%), VNSML (-3.06%), VNDIAMOND (-4.60%), VNFINLEAD (-3.86%), VNCOND (-5.16%), VNCONS (-0.41%).

Khối ngoại bán ròng -512.91 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: MWG (-419.80 tỷ), HDB (-337.76 tỷ), VHM (-183.93 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: MSN (+204.01 tỷ), VNM (+151.54 tỷ), VCK (+120.45 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thị trường mở gap nối tiếp đà giảm của tuần trước với biên độ dao động giá lớn. Áp lực bán phủ rộng toàn thị trường, khối lượng gia tăng cho thấy đà giảm sẽ tiếp tục trong phiên tới. Vùng hỗ trợ tiếp theo thị trường cần quan sát tín hiệu cầu vào tại 1512 - 1530 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: VN-Index tiếp tục xuất hiện nền giảm cường độ mạnh, xuyên qua vùng có khối lượng giao dịch lớn, thanh khoản gia tăng, các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục suy yếu. Điều này cho thấy đà giảm chưa có tín hiệu dừng lại và điểm số sẽ tiếp tục đi tìm vùng hỗ trợ bên dưới. Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời đứng ngoài quan sát thị trường cho đến khi điểm số tìm được vùng cân bằng. Tuy nhiên giảm nhanh nhưng chúng tôi kỳ vọng nhịp hồi sẽ sớm diễn ra.

Vùng hỗ trợ quan sát tín hiệu cầu vào trên biểu đồ ngày tại 1512 - 1530 điểm.

Xu hướng trung hạn: VN-Index đang dịch động pha trên 2 khung biểu đồ và đã phá vỡ cấu trúc tăng hạn tại 1600 điểm. Đây cũng là vùng có khối lượng giao dịch lớn trong 24 tuần qua. Lực bán ở khung biểu đồ ngày chỉ số ở khung tuần tiếp tục về tìm các vùng hỗ trợ mới. Các vị thế trung hạn chưa được ưu tiên trong giai đoạn này.

Dòng tiền trên khung trung hạn chưa xác nhận quay trở lại thị trường.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: VN-Index giảm xuyên qua vùng có khối lượng giao dịch lớn với cây nến cường độ mạnh cho thấy nhịp giảm chưa kết thúc và sẽ tiếp diễn ở vài phiên tới. Nhà đầu tư tiếp tục đứng ngoài cho đến khi thị trường xuất hiện cầu vào tại hỗ trợ 1530 điểm.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:
 Kháng cự động: 1700 - 1740
 Hỗ trợ 1: 1586 - 1606
 Hỗ trợ 2: 1486 - 1540

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index liên tục phá vỡ các vùng hỗ trợ ngắn, trung hạn đi kèm khối lượng bán lớn cho thấy đà giảm mạnh sẽ tiếp tục diễn ra trên diện rộng. Hầu hết các nhóm ngành đều trong trạng thái tương đồng với thị trường. Nhà đầu tư tiếp tục đứng ngoài quan sát cho đến khi có tín hiệu cầu vào, hình thành nền rút chân trên vùng hỗ trợ. Vùng hỗ trợ ngắn hạn cần chú ý tại 1512 - 1530 điểm.

Giai đoạn này chưa ưu tiên cho các vị thế trung dài hạn.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo cổ phiếu CTD (MUA - Giá mục tiêu: 96.800 VND): Nền tảng tăng trưởng vững chắc
- Báo cáo cổ phiếu TRC (MUA - Giá mục tiêu: 84.300 VND): Triển vọng lạc quan nhờ giá cao su neo cao

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

Các trạng thái: Mua mới, Nắm giữ, Chốt lời, Cắt lỗ
 Ghi chú: Sau khi cổ phiếu về tài khoản, nâng ngưỡng chốt lỗ lên điểm hòa vốn
 (*) Giá hiện tại; Giá đóng cửa của phiên trước

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá chốt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (*)	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	TCH	3/16/2026	14.2-14.5	16.3	13.2	10.51%	14.95	1.36%	Nắm giữ
2	SZC	3/16/2026	29-30	31.7	27.5	7.46%	27.05	-8.31%	Nắm giữ
3	PDR	3/16/2026	15.2-15.7	17.0	14.0	10.03%	14.50	-6.15%	Nắm giữ
4	HDC	3/16/2026	17.5-18	20.0	16.5	12.68%	16.30	-8.17%	Nắm giữ
5	DXG	3/16/2026	13.5-14	14.9	12.7	8.36%	13.05	-5.09%	Nắm giữ
6	VCI	3/16/2026	36-37	39.4	34.5	7.95%	33.25	-8.90%	Nắm giữ
7	SHS	3/16/2026	16.2-17	18.2	15.4	12.35%	14.80	-8.64%	Nắm giữ
8	HHV	3/17/2026	12 - 12.5	13.8	11.5	12.65%	11.25	-8.16%	Nắm giữ
9	DHA	3/17/2026	51-53	56.5	49.5	8.65%	47.00	-9.62%	Nắm giữ
10	FCN	3/17/2026	12-12.5	14.0	11.5	14.29%	11.80	-3.67%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào đây

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Saudi Aramco cảnh báo châu Á đối mặt với cú sốc năng lượng
- Trung Quốc xác định 3 trọng tâm của chính sách tài khóa giai đoạn 2026-2030
- Tỷ giá vượt 1.500 won mỗi USD: Áp lực đa tầng với kinh tế Hàn Quốc

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Huy động trí thức Việt toàn cầu, thúc đẩy tăng trưởng dựa trên công nghệ
- Chính phủ yêu cầu tăng cường giải pháp quản lý, bình ổn giá vật liệu cho các công trình giao thông
- Chính phủ ban hành kế hoạch thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

27/03/2026: Công bố số cuối cùng GDP

Chỉ số thị trường Việt Nam	23/03/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,591.17	-3.44%	-6.19%	-12.25%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	29,315.12	-5.85%	6.74%	-11.92%
HNX	237.54	-2.43%	-3.38%	-10.42%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,747.15	18.03%	-29.70%	-27.18%
Upcom	121.32	-1.96%	-2.75%	-5.73%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	855.31	-2.10%	-27.69%	-45.12%
P/E VNindex (x)	12.85	-3.46%	-6.95%	-9.70%
P/B VNindex (x)	1.89	-3.57%	-7.35%	-9.57%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VNM 1.33%	GVR -6.99%	SSB 1.51%	DGC -33.20%	VHM 0.72%	GVR -33.18%
2	SAB 0.70%	VIC -6.96%	VRE 0.40%	GVR -15.88%	PLX -31.67%	PLX -31.67%
3	LPB 0.12%	MWG -6.90%		PLX -15.29%	GAS -31.20%	GAS -31.20%
4		DGC -6.85%		VIC -13.14%	FPT -29.64%	FPT -29.64%
5		SSI -5.75%		GAS -12.31%	BID -28.93%	BID -28.93%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	NAB 3.31%	VTP -6.98%	KOS 4.59%	BSR -25.85%	DCM 17.82%	BCM -30.58%
2	SBT 1.94%	BSR -6.95%	HNA 4.44%	KBC -15.34%	DCM 16.19%	VTP -28.92%
3	PGD 1.70%	VCG -6.95%	MCH 4.00%	HVN -14.41%	EVF 9.70%	KBC -28.63%
4	DCM 1.61%	GEX -6.95%	BVH 3.30%	PVD -14.25%	BSR 9.21%	HVN -28.52%
5	TCH 0.34%	AGR -6.94%	VCF 1.92%	HT1 -14.20%	VCG 8.07%	DGW -27.50%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SVI 6.90%	VPG -6.99%	TCO 21.87%	HRC -29.81%	HRC 121.33%	TCR -30.90%
2	SRC 6.67%	PET -6.93%	SRC 16.42%	BFC -19.97%	TCO 31.35%	ELC -29.24%
3	TDO 6.58%	DHA -6.93%	DHM 13.73%	CVT -12.64%	NAF 20.62%	VDS -28.42%
4	TCP 2.67%	HAH -6.93%	ABS 11.88%	VOS -12.41%	CLW 19.50%	CIG -27.88%
5	KSB 1.91%	SBV -6.92%	CRC 9.89%	HAH -12.35%	SRC 15.23%	FIR -27.46%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	23/03/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	22,653.86	1.22%	-3.38%	-9.34%
Dow Jones	46,208.47	1.38%	-0.75%	-7.83%
FTSE 100	9,894.15	-0.24%	-3.58%	-4.44%
Nikkei 225	51,515.49	-3.48%	-5.39%	-4.28%
S&P 500	6,581.00	1.15%	-0.77%	-5.51%

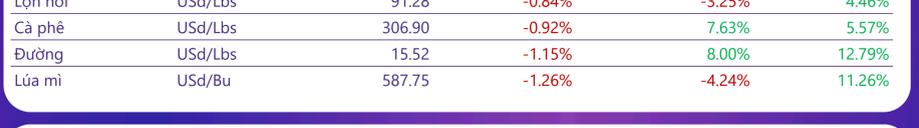
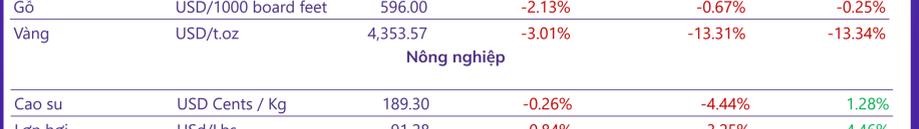
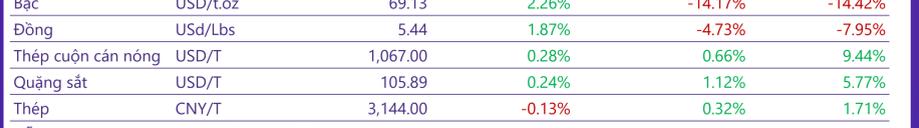
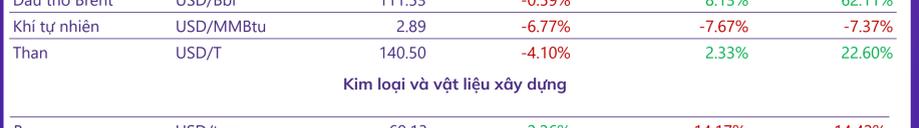
Tỷ giá				
USD/VND	26,312.00	0.08%	0.14%	1.65%
USD/JPY	159.23	0.94%	-0.08%	2.15%
GBP/USD	1.33	-0.75%	0.00%	-2.92%
EUR/USD	1.16	0.00%	0.87%	-2.52%

Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	111.53	-0.59%	8.13%	62.11%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.89	-6.77%	-7.67%	-7.37%
Than	USD/T	140.50	-4.10%	2.33%	22.60%

Kim loại và vật liệu xây dựng					
Bạc	USD/t.oz	69.13	2.26%	-14.17%	-14.42%
Đồng	USD/Lbs	5.44	1.87%	-4.73%	-7.95%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,067.00	0.28%	0.66%	9.44%
Quặng sắt	USD/T	105.89	0.24%	1.12%	5.77%
Thép	CNY/T	3,144.00	-0.13%	0.32%	1.71%
Gỗ	USD/1000 board feet	596.00	-2.13%	-0.67%	-0.25%
Vàng	USD/t.oz	4,353.57	-3.01%	-13.31%	-13.34%

Nông nghiệp					
Cao su	USD Cents / Kg	189.30	-0.26%	-4.44%	1.28%
Lợn hơi	USD/Lbs	91.28	-0.84%	-3.25%	4.46%
Cà phê	USD/Lbs	306.90	-0.92%	7.63%	5.57%
Đường	USD/Lbs	15.52	-1.15%	8.00%	12.79%
Lúa mì	USD/Bu	587.75	-1.26%	-4.24%	11.26%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 23/03/2026



5. Top 5 GTGD NĐT nước ngoài trong phiên			6. Top 5 GTGD NĐT tự doanh trong phiên		
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MSN	1,175,827	782	MWG	26,000	
VNM	1,181,685		HPG	108,415	26,000
VCK	123,874	1,572,827	MBB	60,181	386,400
FPT	111,827	1,536,615	TCB	39,028	1,335,500
TCX	93,112	859,700	CTG	33,971	1,042,400

Top 5 bán			Top 5 bán		
STB	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	ACB	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
STB	-10,000	-1,672.5	ACB	-10,000	-1,672.5
VIC	-10,000	-1,217.23	MSN	-10,000	-44,000
VHM	-10,000	-1,917.8	SBT	-10,000	-1,917.8
HDB	-10,000	-1,917.8	SBT	-10,000	-1,917.8
MWG	-10,000	-5,472.0	SHB	-10,000	-5,472.0
			VPB	-10,000	-5,472.0

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Trải nghiệm ngay bảng giá ABS Web Trading

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

TRẢI NGHIỆM NGAY

TRẢI NGHIỆM NGAY